https://doi.org/10.66270/vap26.v14.n4.17

EXPERIENTIAL APPROACHES TO ORGANIZING EXPERIENTIAL AND CAREER-ORIENTED ACTIVITIES IN SECONDARY SCHOOLS: A REVIEW

Le Thi Hang, Le Thi Duyen,
Bui Thi Thanh Dieu
University of Education, University of Danang

Received: March 31, 2026
Accepted: July 20, 2026

Abstract: *To provide a basis for proposing measures to improve the organization of experiential and career-oriented activities in secondary schools, this article reviewed Vietnamese and international studies on the topic. Data were searched and collected from sources including Google, Google Scholar, Web of Science, and PsycINFO. The analysis and selection process followed procedures designed to ensure scientific rigor. The findings showed that an experiential approach is not only a teaching method but also a strategy for organizing activities that enables students to participate actively, explore, engage in real-world experiences, and apply knowledge to practical situations. The reviewed studies also emphasized the importance of designing, organizing, and evaluating experiential and career-oriented activities based on experiential thinking, as well as the roles of teachers, schools, and relevant stakeholders in successful implementation. These findings provide a scientific basis for developing policies, programs, and solutions to improve program implementation effectiveness.*

Keywords: *Experiential activities; Experiential approach; Secondary schools.*

TIẾP CẬN TRẢI NGHIỆM TRONG DẠY HỌC VÀ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM, HƯỚNG NGHIỆP Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC: NGHIÊN CỨU TỔNG QUAN

Lê Thị Hằng, Lê Thị Duyên,
Bùi Thị Thanh Diệu
Trường Đại học Sư phạm, Đại học Đà Nẵng.

Ngày nhận bài: 31/3/2026
Ngày duyệt đăng bài: 20/7/2026

Tóm tắt: *Để có cơ sở đề xuất các biện pháp nâng cao hiệu quả tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp trong nhà trường trung học, bài báo tổng quan các công trình nghiên cứu trong nước và thế giới về vấn đề này. Dữ liệu được thu thập, tìm kiếm từ các nguồn như Google, Google Scholar, Web of Science, Psycinfo. Quá trình phân tích, chọn lọc được thực hiện theo quy trình đảm bảo tính khoa học. Kết quả cho thấy, tiếp cận trải nghiệm không chỉ là phương pháp dạy học mà còn là chiến lược tổ chức hoạt động nhằm giúp học sinh hoạt động chủ động, khám phá, trải nghiệm thực tế và vận dụng kiến thức vào các tình huống thực tiễn. Các nghiên cứu cũng nhấn mạnh tầm quan trọng của việc thiết kế, tổ chức và đánh giá hiệu quả hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp dựa trên tư duy trải nghiệm, cũng như vai trò của giáo viên, nhà trường và các bên liên quan trong việc triển khai thành công hoạt động giáo dục này. Những phát hiện này cung cấp cơ sở khoa học cho việc xây dựng các chính sách, chương trình và giải pháp nâng cao hiệu quả tổ chức thực hiện chương trình.*

Từ khóa: *Hoạt động trải nghiệm; Tiếp cận trải nghiệm; Trường trung học.*

1. Đặt vấn đề

Hoạt động trải nghiệm và hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp trong chương trình giáo dục phổ thông 2018 là hoạt động giáo dục bắt buộc được thực hiện từ lớp 1 đến lớp 12 với thời lượng 105 tiết/năm, học sinh dựa trên sự huy động tổng hợp kiến thức, kỹ năng từ nhiều lĩnh vực giáo dục và từ các môn học khác nhau để trải nghiệm thực tiễn đời sống nhà trường, gia đình và xã hội. Qua đó hình thành những phẩm chất chủ yếu, năng lực chung và một số năng lực thành phần đặc thù của hoạt động như: năng lực thích ứng với cuộc sống, năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động, năng lực định hướng nghề nghiệp. Việc thực hiện chương trình hoạt động trải nghiệm

và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp là điểm sáng trong chương trình giáo dục phổ thông 2018 giúp học sinh phát triển toàn diện phẩm chất, năng lực, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục. John Dewey cho rằng giáo dục chỉ thực sự có ý nghĩa khi gắn với trải nghiệm sống của người học. Theo ông, "giáo dục không phải là sự chuẩn bị cho cuộc sống mà chính là cuộc sống" và trải nghiệm là con đường giúp người học hình thành tri thức, giá trị và năng lực một cách bền vững (Dewey, 1938). Dewey nhấn mạnh rằng quá trình học tập hiệu quả phải được tổ chức thông qua các hoạt động thực tiễn, nơi người học tham gia, phản tư và rút ra ý nghĩa cho bản thân. Vì vậy định hướng của chương trình Hoạt động trải nghiệm và hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp có ý nghĩa quan trọng.

Tuy nhiên sau giai đoạn 5 năm triển khai chương trình giáo dục phổ thông 2018 nói chung và chương trình Hoạt động trải nghiệm và hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp nói riêng, bên cạnh những thành tựu đạt được thì vẫn còn nhiều khó khăn, bất cập trong triển khai hoạt động cần giải quyết. Tác giả Mai Huỳnh Thị (2025) trong nghiên cứu của mình đã khẳng định hiệu quả tổ chức hoạt động này còn nhiều hạn chế liên quan đến năng lực thực hiện của giáo viên, nhận thức và công tác quản lý của nhà trường. Từ đó, tác giả cho rằng cần tăng cường chuyên môn cho đội ngũ giáo viên quản lý và tổ chức hoạt động để đạt được hiệu quả cao hơn trong thực hiện chương trình. Câu hỏi đặt ra là làm thế nào để phát huy vai trò của hoạt động giáo dục - Hoạt động trải nghiệm và hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp nhằm thực hiện hiệu quả chương trình, đáp ứng yêu cầu và triết lý đổi mới giáo dục, phù hợp với thực tiễn giáo dục tại Việt Nam.

Trong bối cảnh này, việc thực hiện một nghiên cứu tổng quan về hoạt động trải nghiệm và việc tổ chức thực hiện hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp tại trường trung học có ý nghĩa quan trọng. Các nghiên cứu trước đây chỉ mới tiếp cận một cách rời rạc, chưa có nghiên cứu tổng quan mang tính hệ thống về hoạt động giáo dục này trong những năm gần đây. Tổng thuật này giúp nhận diện được bản chất của tiếp cận trải nghiệm trong thực hiện chương trình; cách thức tổ chức triển khai hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp tại nhà trường trung học; các yếu tố ảnh hưởng đến kết quả thực hiện hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp tại nhà trường, cũng như khoảng trống nghiên cứu cần được tiếp tục khai thác. Trên cơ sở đó, bài viết góp phần cung cấp cơ sở khoa học cho việc đề xuất các biện pháp hiệu quả để thực hiện chương trình trong giai đoạn giáo dục tiếp theo, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

2. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết này được thực hiện theo phương pháp tổng quan tài liệu, kết hợp các bước thu thập, chọn lọc, phân tích và tổng hợp các nguồn dữ liệu liên quan đến chủ đề nghiên cứu.

Đề tài sử dụng phương pháp thu thập thông tin online: Chúng tôi đã tìm kiếm các dữ liệu trong những cơ sở dữ liệu khoa học uy tín, bao gồm nhưng không giới hạn từ Google, Google Scholar, Web of Science, PsycINFO. Ngoài ra chúng tôi lựa chọn tìm kiếm nâng cao trên google không giới hạn về thời gian xuất bản và tác giả.

Phương pháp hồi cứu tư liệu: Tác giả phân tích tổng hợp từ nhiều nguồn tài liệu, sách, tạp chí khác nhau. Từ khóa tìm kiếm gồm "Tiếp cận trải nghiệm trong dạy học" (Experiential learning approach); "Hoạt động giáo dục hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp" (Educational activities for experiential learning and career orientation). Chiến lược được lặp lại nhiều lần để đảm bảo độ bao quát. Kết quả thu được nhiều nghiên cứu liên quan đến vấn đề này.

Phương pháp phân tích, tổng hợp và khái quát hóa: Chúng tôi lựa chọn các nghiên cứu theo tiêu chí sau: "bài báo bằng tiếng Anh, tiếng Việt; bài toàn văn bằng file PDF, các nghiên cứu có độ tin cậy, độ hiệu lực. Tiêu chí chọn tài liệu gồm: 1) ngôn ngữ tiếng Việt và tiếng Anh; 2) thời gian công bố: không giới hạn thời gian; 3) loại tài liệu: bài báo khoa học được công bố trên tạp chí uy tín hoặc hội nghị chuyên ngành; luận văn/luận án; báo cáo đề tài khoa học. Tiêu chí loại trừ tài liệu: bài báo, báo cáo chỉ có tóm tắt, không liên quan đến hoạt động ở nhà trường phổ thông, bài viết truyền thông, đưa tin.

Quy trình chọn lọc tài liệu được thực hiện chặt chẽ với ba bước: 1) Sàng lọc tiêu đề và tóm tắt. Hai nhà nghiên cứu độc lập đánh giá tiêu đề và tóm tắt để loại bỏ các nghiên cứu không liên quan. 2) Đọc toàn văn, các bài phù hợp được đọc toàn bộ để đánh giá theo tiêu chí chọn/loại.

3) Tổng hợp dữ liệu, dữ liệu được trích xuất và mã hóa theo các yếu tố chính: tác giả, năm xuất bản, mục tiêu nghiên cứu, phương pháp, kết quả chính, khoảng trống nghiên cứu. Sau khi chọn lọc 26 tài liệu được sử dụng để phân tích nghiên cứu tổng quan.

Dưới đây là kết quả được tổng hợp theo các khía cạnh nghiên cứu khác nhau về tiếp cận trải nghiệm trong dạy học và tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp ở nhà trường trung học.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Nghiên cứu về tiếp cận trải nghiệm trong dạy học và giáo dục

Học tập trải nghiệm (Experiential learning) do David Kolb đề xuất là sự kế thừa và phát triển lys thuyết học tập có liên quan đến kinh nghiệm của các nhà Tâm lý học, Giáo dục học như: John Dewey (1859-1952), Mary Parker Follett (1868-1933); Kurt Lewin (1890-1947); Jean Piaget (1896-1980); Lev Vygotsky (1896-1934); Carl Jung (1875-1961); Carl Rogers (1902-1987); Paulo Freire (1921-1997) và nhiều nhà nghiên cứu khoa học khác. Các nghiên cứu về mô hình học tập trải nghiệm của những tác giả trên được Kolb coi như cơ sở khoa học nền tảng để xây dựng nên lý thuyết của mình. Năm 1971, lý thuyết học tập trải nghiệm của D. Kolb chính thức được công bố lần đầu tiên với tư cách là lý thuyết tương đối toàn diện về một phương thức học tập tích lũy, chuyển hóa kinh nghiệm. Từ đó đến nay, học tập trải nghiệm đã được ứng dụng rộng rãi trên các lĩnh vực ở nhiều quốc gia có nền giáo dục tiên tiến trên thế giới; đồng thời được coi như triết lý giáo dục của nhiều nước và đang tiếp tục phát triển trong thời đại hiện nay.

Bước sang thế kỷ XXI, lý thuyết học tập trải nghiệm của D. Kolb vẫn được coi trọng và ghi nhận là phương thức học tập hiệu quả nhằm phát triển năng lực cho người học. Các phiên bản mới của học tập trải nghiệm thế kỷ XXI có thể nói tới như: Colin M. Beard, John Peter Wilson (2006); Melvin L. Silberman (2007); Scott D. Wurdinger (2005); Scott D. Wurdinger và Julie A. Carlson (2009)... được phát triển theo hướng vận dụng lý thuyết học tập trải nghiệm vào học tập, giảng dạy khác nhau.

Theo lý thuyết học tập trải nghiệm: Học tập trải nghiệm có nghĩa là học từ thực nghiệm hoặc học bằng cách làm. Giáo dục trải nghiệm "nhúng, thả" người học vào một trải nghiệm và khuyến khích suy nghĩ (phản ánh) về những trải nghiệm đó để phát triển các kỹ năng, thái độ hoặc là cách nghĩ mới. Lý thuyết học tập trải nghiệm đề xuất mô hình về quá trình học tập một các toàn diện và mô hình đa chiều về sự phát triển của người lớn có liên quan chặt chẽ với kinh nghiệm. D. Kolb đưa ra 6 đặc điểm chính của quá trình học từ trải nghiệm, gồm: (1) Việc học tốt nhất cần chú trọng đến quá trình chứ không phải kết quả; Học là một quá trình liên tục trên nền tảng kinh nghiệm; (2) Học tập đòi hỏi việc giải quyết xung đột giữa mô hình lý thuyết với cuộc sống thực tiễn; (3) Học tập là một quá trình toàn diện về thích ứng với cuộc sống thực tiễn; (4) Học tập là sự kết nối giữa con người với môi trường; (5) Học tập là quá trình kiến tạo ra tri thức, nó là kết quả của sự chuyển hóa giữa kiến thức xã hội và kiến thức cá nhân.

Đóng góp lớn nhất trong nghiên cứu của D. Kolb là đưa ra mô hình về chu trình học tập trải nghiệm gồm 4 bước và 4 phong cách học liên quan, như sau:

- *Bước 1: Kinh nghiệm rời rạc (Concrete Experience - CE)*. Ở giai đoạn này, người học tiến hành các hành động trên đối tượng, như: đọc tài liệu, nghe giảng, xem video về chủ đề đang học... Tất cả các yếu tố đó sẽ tạo ra các kinh nghiệm nhất định cho người học (kinh nghiệm ở đây và bây giờ), trở thành "nguyên liệu đầu vào" quan trọng của quá trình học tập.

- *Bước 2: Quan sát có suy tưởng/phản ánh (Reflective Observation - RO)*. Trong bước này, người học cần phân tích, đánh giá các sự kiện và kinh nghiệm đã có. Trong quá trình suy ngẫm, ghi lại các suy tưởng ấy theo cách tự nhiên và tự thân, người học sẽ rút ra được các bài học cũng như định hướng mới cho chặng đường học tập tiếp theo thú vị và hiệu quả hơn.

- *Bước 3: "Khái niệm hóa" (Abstract Conceptualization - AC)*. Sau khi có được quan sát chi tiết cộng với suy tưởng sâu sắc, người học tiến hành khái niệm hóa các kinh nghiệm đã nhận được. Từ kinh nghiệm, ta có các khái niệm, "lý thuyết mới". Bước này chính là bước quan trọng để các kinh nghiệm được chuyển đổi thành "tri thức", hệ thống khái niệm và bắt đầu lưu giữ lại trong não bộ.

- *Bước 4: Thử nghiệm tích cực (Active Experimentation - AE)*. Ở giai đoạn trước, người học đã có một bản "kết luận" được đúc rút từ thực tiễn với các luận cứ và suy tư được liên kết chặt chẽ. Bản kết luận đó có thể coi như một giả thuyết và phải đưa vào thực tiễn để kiểm nghiệm. Việc này hết sức quan trọng trong việc hình thành nên tri thức thực. Theo Kolb và những người theo "đường lối tạo dựng" (hay "kiến tạo" - constructivism), chân lý cần được lĩnh hội, hoặc kiểm chứng được.

Học tập trải nghiệm là sự hình thành các kinh nghiệm mới bằng sự tương tác giữa kinh nghiệm đã có với những hiểu biết rời rạc thu được hiện tại, nhờ sự phản ánh của chủ thể trong hành động, theo một chu trình khép kín. Người học được thu hút về mặt trí tuệ, cảm xúc, xã hội, tâm hồn và thể chất. Sự lôi cuốn này tạo ra nhận thức: nhiệm vụ học tập là nhiệm vụ đích thực. Kết quả của việc học tập là tạo nên nền tảng cho các trải nghiệm và học tập trong tương lai.

Nghiên cứu về vai trò của tiếp cận dạy học trải nghiệm trong hoạt động dạy học và giáo dục: Hướng nghiên cứu này khẳng định tổ chức dạy học theo phương thức trải nghiệm giúp tăng hiệu quả hoạt động dạy học.

Nghiên cứu của nhóm tác giả Addye Buckley-Burnell và Leslie A. Cordie (2023) tại Hoa Kỳ tập trung nghiên cứu các mối quan hệ giữa việc triển khai các hoạt động học tập trải nghiệm và các khóa học nghề nghiệp trong bối cảnh đại học. Kết quả nghiên cứu cho thấy các hoạt động trải nghiệm được tổ chức theo tiếp cận này đặc biệt là các trải nghiệm liên quan đến nghề nghiệp có ảnh hưởng tích cực đến những kết quả đầu tiên khi sinh viên tốt nghiệp như: Tăng cường hiệu quả làm việc, tìm việc tốt hơn hay định hướng học cao hơn. Cũng theo hướng này một nghiên cứu thực nghiệm tại Indonesia (2024) của nhóm tác giả Amelia, Dwiyono và Muslifar đã nghiên cứu vai trò, hiệu quả của học tập trải nghiệm đối với kế hoạch nghề nghiệp và định hướng nghề nghiệp của học sinh. Kết quả thực nghiệm cho thấy khi được tham gia học tập trải nghiệm sau 5 buổi, điểm trung bình kế hoạch nghề nghiệp của học sinh tăng lên rõ rệt. Điều này cho thấy việc tổ chức hoạt động hướng nghiệp thông qua phương thức trải nghiệm không chỉ làm tăng sự gắn kết mà còn nâng cao năng lực lập kế hoạch nghề nghiệp của học sinh.

Trong bối cảnh kỹ thuật số và AI, một số nghiên cứu mới phát triển các hệ thống hỗ trợ khám phá nghề nghiệp dựa trên mô phỏng và AI nhằm tăng tính tương tác và trải nghiệm của người học. Nghiên cứu của các tác giả Wang, Zeng, Li và Ding (2025) đã cho thấy công nghệ có thể tạo ra các trải nghiệm nghề nghiệp mô phỏng và tăng sự rõ ràng định hướng nghề nghiệp cho người học thông qua các tình huống tương tác gần với thực tế.

Nghiên cứu Effect of Kolb's Experiential Learning Strategy on Pre-service Teachers (2017) của nhóm tác giả Laveena Reshmad'sa và S. N. Vijaya Kumari được thực hiện trên đối tượng là giáo sinh trung học, đã làm rõ vai trò quan trọng của hoạt động học tập trải nghiệm trong đào tạo sư phạm. Kết quả nghiên cứu cho thấy việc áp dụng mô hình học tập trải nghiệm theo David A. Kolb mang lại hiệu quả vượt trội so với các phương pháp giảng dạy truyền thống, đặc biệt trong việc phát triển các kỹ năng sư phạm cốt lõi. Điều này chứng minh rằng việc gắn kết giữa lý thuyết và thực hành thông qua trải nghiệm không chỉ giúp giáo sinh nâng cao năng lực chuyên môn mà còn cải thiện khả năng vận dụng kiến thức trong bối cảnh giảng dạy thực tế. Cũng nghiên cứu hiệu quả của tiếp cận trải nghiệm trên quá trình học tập của sinh viên, nghiên cứu Impact of Experiential Learning in Computing Accessibility Education của Yasmine N. El-Glaly và cộng sự (2020), được thực hiện trên 276 sinh viên ngành công nghệ thông tin, đã làm rõ vai trò quan trọng của hoạt động học tập trải nghiệm trong giáo dục công nghệ. Những phát hiện này khẳng định rằng học tập trải nghiệm là một phương thức hiệu quả trong việc phát triển cả năng lực chuyên môn lẫn các phẩm chất xã hội cần thiết cho sinh viên trong lĩnh vực công nghệ.

Nghiên cứu của Stephen Sterling và cộng sự (2019) đã làm rõ vai trò quan trọng của hoạt động học tập trải nghiệm trong bối cảnh giáo dục vì phát triển bền vững. Thực hiện trên đối tượng người học trong lĩnh vực này, nghiên cứu cho thấy học tập trải nghiệm không chỉ tác động đến khía cạnh nhận thức mà còn thúc đẩy sự phát triển đồng thời về cảm xúc và xã hội của người học. Nhờ đó, phương pháp này góp phần hình thành những thay đổi hành vi theo hướng bền vững, giúp người học không chỉ hiểu mà còn thực hành các giá trị phát triển bền vững trong đời sống thực tiễn.

Nghiên cứu tập trung vào các dạng hoạt động như: Học qua dự án liên quan đến phát triển bền vững; Trải nghiệm thực địa; Tham gia giải quyết vấn đề thực tế; Học tập mang tính chuyển hóa.

Như vậy các nghiên cứu chuyên sâu cho thấy tiếp cận trải nghiệm trong dạy học không chỉ là một phương pháp sư phạm mà còn là một mô hình học tập toàn diện, tích hợp nhận thức, cảm xúc và hành động. Các bằng chứng thực nghiệm khẳng định rằng học tập trải nghiệm góp phần phát triển năng lực nghề nghiệp, tư duy phản biện và khả năng thích ứng của người học trong bối cảnh giáo dục hiện đại và thị trường lao động biến đổi.

Nghiên cứu về tiếp cận trải nghiệm trong dạy học các môn học ở chương trình giáo dục phổ thông 2018 - Việt Nam: Vận dụng tiếp cận trải nghiệm trong dạy học và giáo dục, nhiều tác giả đã nghiên cứu việc vận dụng tiếp cận trải nghiệm trong dạy học các môn học, cụ thể như:

Tiếp cận theo hướng nghiên cứu quy trình tổ chức hoạt động trải nghiệm trong dạy học các môn học. Với cách tiếp cận này, các tác giả vận dụng lý thuyết dạy học trải nghiệm trong tổ chức dạy học các môn học - với tư cách là một hình thức, phương pháp tổ chức hoạt động dạy học, cụ thể như: Tác giả Cao Thị Sông Hương (2017) đã xác định chu trình học thông qua trải nghiệm, vai trò của giáo viên và học sinh trong việc học thông qua trải nghiệm, xác định các dạng thức trải nghiệm trong dạy học môn Vật lý; từ đó, thiết kế một số hoạt động trải nghiệm của học sinh trong dạy học Vật lý. Hay tác giả Đào Thị Ngọc Minh và Nguyễn Thị Hăng (2018) đã nghiên cứu một số các mô hình học tập trải nghiệm, đưa ra một số các lý thuyết học tập trải nghiệm như các đặc điểm của học tập trải nghiệm, chu trình học tập trải nghiệm; từ đó, đề xuất các bước thiết kế hoạt động, đặt ra những yêu cầu khi thiết kế, tổ chức hoạt động trải nghiệm trong môn học ở nhà trường phổ thông. Tác giả Nguyễn Hữu Tuyến (2018) đã đưa ra quan niệm về tổ chức dạy học trải nghiệm trong dạy học môn Toán cho học sinh ở THCS. Những yếu tố cơ bản ảnh hưởng đến thiết kế hoạt động trải nghiệm trong dạy học môn Toán THCS gồm: đặc điểm tâm lý lứa tuổi học sinh; môi trường trải nghiệm; vai trò của giáo viên; mục tiêu, yêu cầu cần đạt của Chương trình giáo dục phổ thông mới ở môn Toán THCS; mục tiêu và đặc điểm môn Toán THCS; các bước tổ chức hoạt động trải nghiệm trong dạy học môn Toán trong trường THCS.

Bên cạnh các nghiên cứu định hướng tổ chức hoạt động trải nghiệm, Tác giả Võ Trung Minh (2015) đã đề xuất nguyên tắc, xác định nội dung và quy trình giáo dục môi trường dựa vào trải nghiệm trong dạy học môn Khoa học ở tiểu học dựa trên mô hình học tập trải nghiệm của D. Kolb; xác định các điều kiện để thực hiện, hướng dẫn xây dựng kế hoạch và minh họa xây dựng một số kế hoạch giáo dục môi trường dựa vào trải nghiệm trong dạy học môn Khoa học. Tưởng Duy Hải (2017) đã đặt ra vấn đề giáo dục định hướng nghề nghiệp qua hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong dạy học Vật lý gắn với bối cảnh địa phương. Những hướng nghiên cứu này tiếp cận trải nghiệm dưới góc độ là một hình thức, phương pháp tổ chức hoạt động dạy học trong các môn học.

Tác giả Phan Thị Hiền (2017) cho rằng, việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm trong phân môn Lịch sử sẽ góp phần phát triển cho học sinh những năng lực chung và năng lực chuyên biệt như: giải quyết vấn đề; hợp tác; xác định mối quan hệ, ảnh hưởng, tác động giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử; so sánh, phản biện, khái quát; bên cạnh đó, còn giúp phát triển các kỹ năng mềm như thuyết trình và kể chuyện lịch sử; các năng khiếu khác như hát, múa, đóng kịch... Với cách học thông qua trải nghiệm, học sinh sẽ có hứng thú học tập, vì các em được trải nghiệm, khám phá thực tiễn trong cuộc sống, xã hội để chiếm lĩnh kiến thức cho bản thân.

Như vậy, có thể thấy các nghiên cứu đã khẳng định ưu thế của tiếp cận trải nghiệm trong việc nâng cao chất lượng dạy học và giáo dục ở nhà trường, đặc biệt là thông qua tổ chức dạy học các môn học.

3.2. Nghiên cứu về thực trạng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp trong chương trình giáo dục phổ thông 2018

Trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018, Hoạt động trải nghiệm và hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp góp phần hình thành, phát triển các phẩm chất chủ yếu, năng lực chung và các năng lực đặc thù cho học sinh. Do đó, đây được coi là một trong những hoạt động giáo dục quan trọng do nhà giáo dục định hướng, thiết kế và hướng dẫn thực hiện.

Chương trình hoạt động trải nghiệm và hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được thiết kế theo hướng vừa đồng tâm, vừa tuyến tính, xuyên suốt từ lớp 1 đến lớp 12 với các mạch nội dung hoạt động thống nhất: Hoạt động hướng vào bản thân, Hoạt động hướng đến xã hội, Hoạt động hướng đến tự nhiên và Hoạt động hướng nghiệp. Mục tiêu của chương trình là hình thành, phát triển ở học sinh năng lực thích ứng với cuộc sống, năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động, năng lực định hướng nghề nghiệp; đồng thời góp phần hình thành, phát triển các phẩm chất chủ yếu và năng lực chung quy định trong Chương trình tổng thể.

Để đáp ứng mục tiêu này, ngay từ trong quá trình xây dựng và hoàn thiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018, đã có rất nhiều các công trình quan tâm, nghiên cứu và thực hiện tổ chức triển khai hoạt động giáo dục Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp ở các cấp học và bước đầu đã đạt được một số kết quả tích cực.

Nghiên cứu đã xác định năng lực tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp của giáo viên phổ thông như:

Nghiên cứu của tác Vương Thị Phương Hạnh (2024) đã thống nhất rằng năng lực tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp là tổ hợp các năng lực chuyên môn, sư phạm và kỹ năng tổ chức giúp giáo viên thiết kế, triển khai, điều chỉnh và đánh giá hiệu quả các hoạt động nhằm hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh. Theo đó, năng lực này bao gồm các thành phần chính: (1) Năng lực xây dựng kế hoạch hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; (2) Năng lực tổ chức, điều phối hoạt động; (3) Năng lực tư vấn, hỗ trợ học sinh trong quá trình trải nghiệm; (4) Năng lực đánh giá kết quả hoạt động và phản hồi học sinh; (5) Năng lực phối hợp với cha mẹ học sinh, cộng đồng, doanh nghiệp trong tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp. Nghiên cứu này đã xác định rằng giáo viên không chỉ "biết dạy" mà cần tổ hợp các năng lực để thiết kế hệ sinh thái học tập như: Thiết kế trải nghiệm, kết nối nguồn lực, đánh giá phát triển năng lực. Các năng lực của người giáo viên không tồn tại độc lập mà phụ thuộc lẫn nhau.

Nhiều đề tài nghiên cứu và khảo sát thực tiễn đã được thực hiện ở các cấp học và địa phương nhằm đánh giá đúng thực trạng năng lực tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp của đội ngũ giáo viên. Nghiên cứu của nhóm tác giả Nguyễn Thị Tình và cộng sự (2025), đã phân tích các vấn đề thực tiễn mà giáo viên trung học phổ thông tại tỉnh Khánh Hòa gặp phải khi xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp. Nhóm tác giả chỉ ra rằng phần lớn giáo viên còn lúng túng về nội dung, phương pháp triển khai và cách đánh giá kết quả hoạt động, cụ thể như: (1) Nhiều giáo viên chưa phân biệt rõ giữa hoạt động trải nghiệm đơn thuần và hoạt động hướng nghiệp mang tính mục tiêu dài hạn; (2) Giáo viên thiếu tài liệu hướng dẫn cụ thể và thiếu kỹ năng để xây dựng nội dung phù hợp với bối cảnh địa phương; (3) Phần lớn giáo viên chưa có công cụ hoặc tiêu chí cụ thể để đánh giá mức độ đạt được của học sinh trong các hoạt động này. Tác giả kết luận rằng cần xây dựng chương trình tập huấn và tài liệu hướng dẫn cụ thể cho giáo viên để chuẩn hóa cách thiết kế Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp trong nhà trường.

Những nghiên cứu trên cũng cho thấy năng lực của giáo viên đóng vai trò quyết định đến chất lượng thực hiện hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp ở nhà trường. Giáo viên không chỉ là người giảng dạy mà cần thực hiện vai trò định hướng, thiết kế, tổ chức hoạt động phù hợp để học sinh tham gia vào. Các nghiên cứu xác định năng lực mà giáo viên cần có trong tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp gồm các năng lực như: Năng lực xây dựng kế hoạch giáo dục; năng lực tổ chức hoạt động giáo dục, năng lực tư vấn và điều phối, năng lực đánh giá kết quả giáo dục và năng lực kết nối nguồn lực xã hội trong tổ chức hoạt động.

Tuy nhiên, giáo viên vẫn còn hạn chế trong việc tổ chức hoạt động mang tính hướng nghiệp cụ thể, do thiếu thông tin và kỹ năng phối hợp với đơn vị nghề nghiệp tại địa phương. Nguyên nhân của thực trạng này xuất phát từ: Thiếu chương trình đào tạo chuyên sâu về hoạt động hướng nghiệp trong các trường sư phạm; Khối lượng công việc lớn, thiếu thời gian để giáo viên nghiên cứu, thiết kế hoạt động mới; Thiếu sự phối hợp giữa nhà trường - gia đình - xã hội, đặc biệt là với các doanh nghiệp và trung tâm tư vấn nghề nghiệp. Thực trạng kết quả nghiên cứu đặt ra vấn đề cần bồi dưỡng năng lực tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho giáo viên phổ thông là một nhiệm vụ cấp bách.

Các nghiên cứu về tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp ở nhà trường phổ thông như:

Nghiên cứu của nhóm tác giả Lê Thị Duyên, Mai Hiền Lê và Bùi Thị Thanh Diệu (2025) tập trung vào việc xác định và phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả tổ chức hoạt động hướng nghiệp cho học sinh trung học cơ sở tại thành phố Đà Nẵng. Để thực hiện nghiên cứu, nhóm tác giả đã sử dụng phương pháp điều tra xã hội học với 223 giáo viên trung học cơ sở, nhằm thu thập dữ liệu về các yếu tố tác động đến việc tổ chức hoạt động hướng nghiệp. Kết quả nghiên cứu cho thấy, năng lực sư phạm của giáo viên và sự hỗ trợ từ nhà trường là hai yếu tố then chốt ảnh hưởng đến hiệu quả tổ chức hoạt động hướng nghiệp. Cụ thể, năng lực thiết kế và triển khai các hoạt động hướng nghiệp của giáo viên có ảnh hưởng lớn nhất, tiếp theo là các hoạt động trải nghiệm, nguồn lực của nhà trường và sự hỗ trợ tổ chức. Động lực học tập của học sinh và ảnh hưởng xã hội, bao gồm kỳ vọng từ gia đình và xã hội, có tác động trung bình đến hiệu quả của các hoạt động này.

Tác giả Bùi Minh Tâm (2025) tập trung vào việc khảo sát thực trạng và đề xuất giải pháp quản lý hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh trung học phổ thông tại Thành phố Hồ Chí Minh theo tiếp cận năng lực. Phương pháp nghiên cứu kết hợp giữa khảo sát định lượng với 121 đối tượng (gồm giáo viên, cán bộ quản lý và phụ huynh) và phỏng vấn bán cấu trúc với 10 cá nhân đại diện từ các trường học, doanh nghiệp và cơ quan quản lý giáo dục. Kết quả nghiên cứu chỉ ra rằng mặc dù phần lớn đối tượng khảo sát nhận thức được vai trò quan trọng của hoạt động hướng nghiệp, nhưng việc tổ chức còn mang tính hình thức, thiếu định hướng năng lực rõ ràng và thiếu sự phối hợp hiệu quả giữa các bên liên quan. Các rào cản chính được xác định bao gồm: nhận thức chưa đầy đủ, thiếu nguồn nhân lực chuyên môn, nội dung hoạt động chưa gắn với thực tiễn, thiếu công cụ đánh giá và cơ chế liên kết liên ngành chưa bền vững.

Nghiên cứu của nhóm tác giả Hồ Thị Hồng Vân, Lê Ngọc Hoàn và Đinh Quang Bảo (2023) tập trung vào việc vận dụng mô hình dạy học 5E (Engage - Explore - Explain - Elaborate - Evaluate) trong giảng dạy trải nghiệm nhằm phát triển năng lực định hướng nghề nghiệp cho học sinh trung học phổ thông. Mô hình 5E được triển khai qua các giai đoạn được đề xuất trong nghiên cứu như: (1) Khởi động: Thu hút sự chú ý và tạo động lực cho học sinh về chủ đề nghề nghiệp; (2) Khám phá: Học sinh tham gia các hoạt động trải nghiệm để tìm hiểu thực tế nghề nghiệp; (3) Giải thích: Học sinh và cùng phân tích, trao đổi về các trải nghiệm; (4) Mở rộng: Phát triển thêm kiến thức và kỹ năng liên quan đến định hướng nghề nghiệp; (5) Đánh giá: Đánh giá quá trình và kết quả học tập, nhận thức của học sinh về nghề nghiệp. Kết quả nghiên cứu cho thấy việc áp dụng mô hình 5E giúp học sinh hứng thú hơn, chủ động tham gia và phát triển năng lực định hướng nghề nghiệp một cách tích cực hơn so với phương pháp truyền thống.

Tác giả Nguyễn Văn Chiến và Phạm Khánh Linh (2025) trong công trình "Ảnh hưởng của chương trình giáo dục phổ thông 2018 đến hoạt động nghề nghiệp của đội ngũ giáo viên tại trường phổ thông và đề xuất chính sách" đã phân tích ảnh hưởng của chương trình giáo dục phổ thông 2018 đến hoạt động nghề nghiệp của giáo viên tại các trường phổ thông. Các tác giả đã sử dụng phương pháp nghiên cứu định tính, kết hợp phân tích tài liệu và phỏng vấn sâu với giáo viên và cán bộ quản lý để đánh giá những thay đổi trong nội dung giảng dạy, phương pháp sư phạm và công tác bồi dưỡng giáo viên. Kết quả nghiên cứu chỉ ra rằng chương trình giáo dục phổ thông 2018 đã tạo ra những thay đổi đáng kể trong công tác giảng dạy, đồng thời đề xuất các chính sách hỗ trợ nhằm nâng cao năng lực chuyên môn và cải thiện hiệu quả giảng dạy cho đội ngũ giáo viên tại các nhà trường.

Tác giả Lê Thị Duyên (2022) trong nghiên cứu của mình đã đề xuất quy trình thiết kế và tổ chức chủ đề hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp nhằm phát triển năng lực định hướng nghề nghiệp cho học sinh trung học cơ sở. Quy trình được xây dựng bao gồm 3 giai đoạn: Giai đoạn 1. Thiết kế các chủ đề hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp nhằm phát triển năng lực định hướng nghề nghiệp cho học sinh; Giai đoạn 2. Tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp nhằm phát triển năng lực định hướng nghề nghiệp cho học sinh; Giai đoạn 3. Đánh giá kết quả tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp nhằm phát triển năng lực định hướng nghề nghiệp cho học sinh.

Từ quy trình này, giáo viên vận dụng để thiết kế và tổ chức hiệu quả các chủ đề nhằm phát triển năng lực định hướng nghề nghiệp cho học sinh.

Từ kết quả nghiên cứu này có thể đưa ra một số nhận định về xu hướng tổ chức thực hiện chương trình hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp hiện nay như:

- Các công trình trên đều khẳng định vai trò thiết yếu của hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp trong việc hình thành và phát triển năng lực toàn diện cho học sinh. Các nghiên cứu không chỉ mô tả thực trạng tổ chức hoạt động trong nhà trường, mà còn xây dựng lý luận và đề xuất các khung năng lực cho giáo viên.

- Hiệu quả tổ chức thực hiện chương trình phụ thuộc quyết định vào năng lực của giáo viên và các điều kiện của nhà trường trong việc thực hiện chương trình. Trong đó năng lực quan trọng nhất cần triển khai bồi dưỡng cho giáo viên là năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp. Giáo viên cần có năng lực chuyển hóa chương trình trải nghiệm thành các hoạt động học tập thực tiễn để học sinh tham gia. Bên cạnh đó nguồn lực từ nhà trường về cơ chế, chính sách, sự nhận thức của cán bộ quản lý cũng là yếu tố đóng vai trò quan trọng.

- Xác định được quy trình tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp. Việc thực hiện theo quy trình này đảm bảo tính khoa học, chuyển từ thực hành một cách rời rạc sang tổ chức hoạt động có cơ sở khoa học theo một chu trình trải nghiệm có cấu trúc từ: Thiết kế - Tổ chức - Đánh giá. Việc thực hiện quy trình khoa học giúp tăng hiệu quả thực hiện chương trình, học sinh chủ động trong học tập, phát triển hiệu quả năng lực của học sinh.

- Có sự tương đồng giữa thực tiễn ở Việt Nam và các nghiên cứu trên thế giới về tiếp cận trải nghiệm và vận dụng trong tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp. Quy trình tổ chức thực hiện theo nghiên cứu của các tác giả tương đồng với quy trình 4 bước trong lý thuyết học tập dựa trên trải nghiệm của David Kolb, đây là cách tiếp cận đúng với nền tảng lý luận quốc tế. Các tác giả trên thế giới khi nghiên cứu về mảng này cũng nhấn mạnh: Hiệu quả của phương thức học tập trải nghiệm; chu trình trải nghiệm luôn dựa trên việc khai thác kinh nghiệm của người học; coi trọng hệ sinh thái giáo dục mở trong đó có sự tham gia của nhiều thành phần như: Nhà trường, gia đình, doanh nghiệp, xã hội…

Nghiên cứu về biện pháp nâng cao hiệu quả tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp trong chương trình giáo dục phổ thông 2018

Thứ nhất là các nghiên cứu về biện pháp liên quan đến việc phát triển năng lực tổ chức hoạt động trải nghiệm và hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho sinh viên sư phạm để chuẩn bị các năng lực thực tiễn tham gia vào hoạt động nghề nghiệp, cụ thể như:

Nghiên cứu của Dương Thị Kim Oanh và Nguyễn Văn Hiền (2023) tập trung vào việc xây dựng một khung năng lực tổ chức hoạt động trải nghiệm dành cho sinh viên sư phạm, nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông. Khung năng lực được đề xuất gồm ba thành tố chính: (1) Lập kế hoạch hoạt động: Sinh viên sư phạm cần có khả năng thiết kế kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm phù hợp với mục tiêu giáo dục, nội dung chương trình và đặc điểm học sinh; (2) Tổ chức thực hiện: Kỹ năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm một cách hiệu quả, linh hoạt, đảm bảo sự tham gia tích cực của học sinh; (3) Đánh giá hoạt động: Năng lực xây dựng tiêu chí, công cụ và thực hiện đánh giá quá trình, kết quả tham gia hoạt động trải nghiệm của học sinh. Khung năng lực này được xem là cơ sở quan trọng để đào tạo và bồi dưỡng sinh viên sư phạm nhằm nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động trải nghiệm trong nhà trường, góp phần thực hiện thành công chương trình giáo dục phổ thông mới.

Tác giả Nguyễn Thị Ánh Mai, Hoàng Thanh Thủy, Lê Thúy An và cộng sự (2023) đã thực hiện nghiên cứu *Developing the Competence of Organizing Experiential Activities for Pre-service Teachers - The Case in Vietnam*, công bố trên International Journal of Psychosocial Rehabilitation. Nghiên cứu tập trung vào việc phát triển năng lực tổ chức hoạt động trải nghiệm cho sinh viên sư phạm, thông qua việc lồng ghép thực hành vào chương trình đào tạo giáo viên (IJPR, 2023). Nghiên cứu đề xuất một khung năng lực tổ chức hoạt động trải nghiệm cho sinh viên sư phạm tiểu học, bao gồm các thành tố sau: (1) Năng lực lập kế hoạch tổ chức hoạt động trải

nghiệm: Khả năng thiết kế các hoạt động phù hợp với mục tiêu giáo dục và nhu cầu học sinh; (2) Năng lực tổ chức thực hiện hoạt động trải nghiệm: Khả năng triển khai các hoạt động một cách hiệu quả, đảm bảo sự tham gia tích cực của học sinh; (3) Năng lực đánh giá hoạt động trải nghiệm: Khả năng đánh giá kết quả và hiệu quả của các hoạt động trải nghiệm đối với sự phát triển của học sinh. Đồng thời, nghiên cứu cũng đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao năng lực tổ chức hoạt động trải nghiệm cho sinh viên sư phạm, bao gồm: (1) Tích hợp hoạt động trải nghiệm vào chương trình đào tạo: Đảm bảo sinh viên được trang bị đầy đủ kiến thức và kỹ năng cần thiết; (2) Tăng cường thực hành và trải nghiệm thực tế: Giúp sinh viên có cơ hội áp dụng lý thuyết vào thực tiễn; (3) Đào tạo giảng viên về phương pháp tổ chức hoạt động trải nghiệm: Đảm bảo giảng viên có đủ năng lực hướng dẫn sinh viên.

Thứ hai là các nghiên cứu về biện pháp liên quan đến tổ chức các hoạt động trải nghiệm và hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp tại các cơ sở giáo dục phổ thông, cụ thể như:

Nghiên cứu của Bùi Minh Tâm (2025) đã xác định các rào cản chính ảnh hưởng đến chất lượng thực hiện chương trình hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được xác định bao gồm: nhận thức chưa đầy đủ, thiếu nguồn nhân lực chuyên môn, nội dung hoạt động chưa gắn với thực tiễn, thiếu công cụ đánh giá và cơ chế liên kết liên ngành chưa bền vững. Trên cơ sở đó, tác giả đề xuất 5 nhóm giải pháp được tổ chức ở nhà trường như: (1) nâng cao nhận thức của giáo viên và học sinh trong nhà trường; (2) thành lập bộ phận chuyên trách trong tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; (3) đổi mới nội dung hoạt động; (4) xây dựng khung năng lực hướng nghiệp; (5) thúc đẩy mô hình liên kết đa ngành.

Nghiên cứu của nhóm tác giả Lê Thị Duyên, Mai Hiền Lê, Bùi Thị Thanh Diệu (2025) đã đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả tổ chức hoạt động hướng nghiệp, bao gồm: (1) Nâng cao nhận thức của giáo viên về vai trò quan trọng của hoạt động hướng nghiệp trong việc định hướng nghề nghiệp cho học sinh; (2) Tăng cường đào tạo và bồi dưỡng năng lực cho giáo viên trong việc thiết kế và tổ chức các hoạt động hướng nghiệp; (3) Cải thiện cơ sở vật chất và nguồn lực của nhà trường để hỗ trợ tốt hơn cho các hoạt động hướng nghiệp; (4) Tăng cường sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng trong việc hỗ trợ học sinh trong quá trình định hướng nghề nghiệp. Nghiên cứu này không chỉ có ý nghĩa thực tiễn trong việc cải thiện chất lượng hoạt động hướng nghiệp tại các trường trung học cơ sở ở thành phố Đà Nẵng mà còn đóng góp vào việc xây dựng cơ sở lý luận cho việc tổ chức hoạt động hướng nghiệp trong giáo duc phổ thông tại Việt Nam.

Tổng hợp kết quả các nghiên cứu này cho thấy các nghiên cứu trong lĩnh vực này đang chuyển từ nhận diện vấn đề sang kiến tạo đề xuất các biện pháp mang tính hệ thống nhằm nâng cao hiệu quả tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp ở nhà trường. Các biện pháp mang tính hệ thống đi từ đề xuất khung năng lực cho sinh viên sư phạm, cho giáo viên trong tổ chức hoạt động đến biện pháp đề xuất mô hình đào tạo và hướng tới thiết kế các giải pháp tác động can thiệp thực tế tại nhà trường. Các giải pháp được đề xuất không đơn lẻ mà được tiếp cận hệ thống cấu trúc, các giải pháp đi từ thay đổi nhận thức, phát triển nội dung giáo dục, điều chỉnh phương pháp tổ chức, thay đổi cách tiếp cận đánh giá… Điều này cho thấy để tổ chức hiệu quả hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp ở nhà trường không chỉ phụ thuộc vào một yếu tố riêng lẻ mà là kết quả của cả hệ thống vận hành. Các nghiên cứu cũng nhấn mạnh vai trò của tổ chức và cơ chế quản lý nhà trường để tổ chức hoạt động.

Dù đề xuất nhiều biện pháp, tuy nhiên vẫn còn tồn tại một số khoảng trống trong các nghiên cứu cần tập trung làm rõ trong các nghiên cứu tiếp theo như: Thiếu mô hình triển khai cụ thể và có thể nhân rộng; chưa có hệ thống tiêu chí đánh giá kết quả giáo dục và công cụ đánh giá phù hợp để triển khai cho các nhà trường thực hiện; chưa có biện pháp cụ thể để giải quyết triệt để vấn đề liên kết đa ngành trong tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp ở nhà trường.

3.3. Nhận định chung về kết quả nghiên cứu tổng quan

Những kết quả nghiên cứu đã thực hiện cho thấy một số xu hướng nổi bật như: (1) Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được xây dựng dựa trên tiếp cận học tập thông qua trải nghiệm, có vai trò quan trọng trong cấu trúc chương trình giáo dục phổ thông 2018, giúp phát triển năng

lực học sinh; (2) Xác định được khung năng lực tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp của giáo viên; (3) Đề xuất quy trình thiết kế và tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp ở nhà trường trung học; (4) Đề xuất các biện pháp nâng cao hiệu quả tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; (5) Chỉ ra được những hạn chế và nguyên nhân của các hạn chế trong tổ chức thực hiện chương trình ở thực tiễn nhà trường.

Tuy nhiên, nghiên cứu cũng xác định được các khoảng trống cần quan tâm nghiên cứu để làm rõ vấn đề, hỗ trợ triển khai hiệu quả chương trình. Khoảng trống được thể hiện như: (1) Hệ thống tiêu chí đánh giá và công cụ đánh giá kết quả giáo dục hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp như thế nào cho hiệu quả?; (2) Cơ chế phối hợp đa bên và huy động nguồn lực kết nối trong tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp như thế nào cho hiệu quả?; (3) Ứng dụng công nghệ thông tin, trí tuệ nhân tạo trong thiết kế và tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp?; (4) Tập trung nghiên cứu về quản trị giáo dục, quản lý tổ chức hoạt động giáo dục, mô hình quản lý chất lượng Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp trong nhà trường sẽ khắc phục được các khó khăn hạn chế trong thực hiện chương trình các nhà trường đang gặp phải gần đây. Việc đề xuất các khoảng trống này gợi ý cho các nghiên cứu tiếp theo về hoạt động giáo dục Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

Từ những phân tích tổng thuật trên, bài viết có ý nghĩa về mặt lý luận và thực tiễn giáo dục. Về mặt lý luận, bài viết góp phần hệ thống hóa các hướng tiếp cận, khung năng lực, mô hình tổ chức và các xu hướng nghiên cứu hiện nay về hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp. Về mặt thực tiễn, bài viết giúp nhận diện rõ những vấn đề còn tồn tại, chỉ ra các khoảng trống và định hướng nghiên cứu tiếp theo nhằm mục tiêu nâng cao chất lượng tổ chức hoạt động.

Nhìn chung do hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp là hoạt động giáo dục mới trong chương trình giáo dục phổ thông 2018 được bắt đầu triển khai từ năm học 2020, do vậy vẫn còn ít các nghiên cứu được thực hiện về hoạt động này trong nhà trường. Thực tiễn này đòi hỏi cần có nhiều hơn nữa những nghiên cứu nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả thực hiện chương trình hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp trong thực tiễn triển khai giáo dục sắp tới.

4. Kết luận

Bài viết đã tổng hợp và phân tích một cách hệ thống các nghiên cứu trong và ngoài nước liên quan đến tiếp cận trải nghiệm trong dạy học và tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp trong chương trình giáo dục phổ thông 2018. Kết quả tổng quan cho thấy sự nhất quán trong nhận định rằng tiếp cận trải nghiệm trong dạy học có nhiều ưu thế, góp phần nâng cao hiệu quả tổ chức hoạt động dạy học ở nhà trường.

Tổng quan tình hình nghiên cứu vấn đề cho thấy trên thế giới và ở Việt Nam có đã có những đề tài, chương trình, dự án nghiên cứu về vấn đề này. Những nghiên cứu đã tập trung vào: (1) Xác định các điểm điểm, quy trình của tiếp cận trải nghiệm trong dạy học và giáo dục, những lợi thế của tiếp cận này trong phát triển năng lực học sinh phù hợp với định hướng giáo dục hiện nay; (2) Các nghiên cứu đã hướng dẫn sử dụng các phương thức tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Đánh giá kết quả tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; quản lý hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp tại các cơ sở giáo dục phổ thông; (3) Một số nghiên cứu đã đề xuất bước đầu các giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện chương trình hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

Tuy nhiên vẫn còn những khoảng trống chưa được tiếp cận trong các nghiên cứu mà đề tài cần tập trung khai thác như: (1) Chưa có một nghiên cứu hệ thống nào về các giải pháp tác động đồng bộ vào các tất cả các thành tố và quá trình tổ chức thực hiện chương trình giáo dục hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp trong chương trình giáo dục phổ thông 2018. (2) Thiếu một mô hình đồng bộ, thực tiễn với sự tham gia của nhiều thành phần giúp tổ chức hoạt động trải nghiệm và hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp trong chương trình giáo dục phổ thông 2018 một cách hiệu quả. Tìm câu trả lời cho các câu hỏi nghiên cứu sẽ đóng góp hệ thống lý thuyết và thực tiễn giúp thực hiện hiệu quả hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp trong chương trình giáo dục phổ thông 2018 góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo.

Lời cảm ơn: *Nghiên cứu này được tài trợ bởi Bộ Giáo dục và Đào tạo trong đề tài "Xây dựng tiêu chí đánh giá hiệu quả tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp ở trường trung học" mã số B2024-DNA-01.*

Tài liệu tham khảo

Tài liệu tiếng Việt

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018). *Chương trình Hoạt động trải nghiệm và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp* (Ban hành kèm theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018).

2. Nguyễn Văn Chiến, Phạm Khánh Kinh (2025). Ảnh hưởng của chương trình Giáo dục phổ thông 2018 đến hoạt động nghề nghiệp của đội ngũ giáo viên tại trường phổ thông và đề xuất chính sách. *Tạp chí Khoa học và Công nghệ - Đại học Thái Nguyên, 230*(4).

3. Lê Thị Duyên (2022). *Thiết kế chủ đề và tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp phát triển năng lực định hướng nghề nghiệp cho học sinh trung học cơ sở. Tạp chí Khoa học Trường Đại học Sư phạm Hà Nội,* 67(4), 103-111. https://doi.org/10.18173/2354-1075.2022-0075.

4. Tưởng Duy Hải (Chủ biên) (2017). *Tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong dạy học toán trung học cơ sở*. Hà Nội: Nxb Giáo dục Việt Nam.

5. Vương Thị Phương Hạnh (2024). Phát triển năng lực tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho giáo viên trung học phổ thông. *Tạp chí Giáo dục, 24* (đặc biệt 7), 118-123.

6. Phan Thị Hiền (2017). Tổ chức hoạt động trải nghiệm trong dạy học Lịch sử ở trường phổ thông. *Tạp chí Giáo dục, 407*, 52-55.

7. Cao Thị Sông Hương (2017). Tổ chức hoạt động học tập trải nghiệm trong dạy học Vật lý. *Tạp chí Giáo dục, Số đặc biệt* (Kỳ 1 tháng 5), 181-184.

8. Đào Thị Ngọc Minh, Nguyễn Thị Hằng (2018). Học tập trải nghiệm - Lý thuyết và vận dụng vào thiết kế, tổ chức hoạt động trải nghiệm trong môn học ở trường phổ thông. *Tạp chí Giáo dục, 433*, 36-40.

9. Võ Trung Minh (2015). Giáo dục môi trường dựa vào trải nghiệm trong dạy học môn Khoa học ở tiểu học. *Tạp chí Giáo dục, 360*, 27-30.

10. Mai Thị Cẩm My, Hồ Thị Thanh Quỳnh (2025). Quản lý hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh trường trung học phổ thông: Nghiên cứu tại thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. *Tạp chí Giáo dục, 25*(6), 346-351.

12. Dương Thị Kim Oanh, Nguyễn Văn Hiền (2023). Phát triển khung năng lực tổ chức hoạt động trải nghiệm cho sinh viên sư phạm trong bối cảnh đổi mới giáo dục phổ thông. *Tạp chí Nghiên cứu Giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội, 39*(4), 27-38.

13. Bùi Minh Tâm (2025). Khảo sát các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp theo tiếp cận năng lực cho học sinh trung học ở Thành phố Hồ Chí Minh. *Tạp chí Phát triển Khoa học Xã hội*.

14. Bùi Minh Tâm (2025). Quản lý hoạt động hướng nghiệp và trải nghiệm cho học sinh trung học phổ thông theo tiếp cận năng lực tại Thành phố Hồ Chí Minh. *Tạp chí Phát triển và Đánh giá xã hội, 4*(3), 1-9.

15. Nguyễn Thị Tình, Đặng Nguyễn Hồng, Phạm Tú Nhi, Nguyễn Thị Xuân Lộc và Nguyễn Thị Thanh Men (2024). Những vướng mắc về thiết kế hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp trong giờ lên lớp của giáo viên ở một số trường phổ thông trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa. *Tạp chí Khoa học Đại học Tân Trào, 10(6).* https://doi.org/10.51453/2354-1431/2024/1274.

16. Nguyễn Hữu Tuyến (2018). Tổ chức dạy học trải nghiệm trong dạy học môn Toán ở trung học cơ sở. *Tạp chí Giáo dục, 434*, 45-49.

Tài liệu tiếng Anh

17. Amelia, N. P., Dwiyono, Y., & Muslifar, R. (2024). The influence of career information service by experiential learning technique on the career planning of XI grade high school students. *Pedagogia: Jurnal Ilmu Pendidikan, 22*(3), 251-260. 10.17509/pdgia.v22i3.74964

18. Buckley-Burnell, A., & Cordie, L. A. (2023). Experiential learning practices and career courses: Predictors of first destination outcomes. *Higher Education Studies, 13*(4), 40-49. https://doi.org/10.5539/hes.v13n4p40.

19. D. A. Kolb (1984). *Experiential learning: Experience as the source of learning and development*. Address: Englewood Cliffs, New Jersey; Publisher: Prentice - Hall.

20. Gaffney, J. L., & O'Neil, J. K. (2019). Experiential learning and sustainable development. In W. Leal Filho (Ed.), *Encyclopedia of Sustainability in Higher Education* (pp. 1-8). Springer. https://doi.org/10.1007/978-3-319-63951-2_348-1.

21. Ho, T. H. V., Le, N. H., & Dinh, Q. B. (2023). Possibilities for promoting students' career-oriented competencies by organizing the 5E model and experiential teaching. *Hnue Journal of science. Educational Sciences 2023, 68*(3), 211-223. https://doi.org/10.18173/2354-1075.2023-0076.

22. Le, D. T., Mai, L. H., & Bui, D. T. T. (2025). Factors affecting the formation of career orientation capacity for secondary school students through organizing experiential activities. *Journal of Curriculum and Teaching, 14*(1), 134-148. https://doi.org/10.5430/jct.v14n1p134.

23. Nguyen, T. A. M., Hoang, T. T., Le, T. T. A., Luu, T. D., Le, Q. H., Nguyen, T. T. H., & Nguyen, V. C. (2020). Developing the competence of organizing experiential activities for pre-service teachers - The case in Vietnam. *International Journal of Psychosocial Rehabilitation, 24*(5), 2788-2799. DOI: 10.61841/z6zk4q65.

24. Reshmad'sa, L., & Vijayakumari, S. N. (2017). Effect of Kolb's experiential learning strategy on enhancing pedagogical skills of pre-service teachers of secondary school level. *i-manager's Journal on School Educational Technology, 13*(2), 1-6. Doi. 10.26634/jsch.13.2.13825.

25. Yasmine N. El-Glaly, Weishi Shi, Samuel A. Malachowsky, Qi Yu, & Daniel E. Krutz (2020). Presenting and evaluating the impact of experiential learning in computing accessibility education. In *Proceedings of the 42nd International Conference on Software Engineering: Software Engineering Education and Training (ICSE-SEET)* (pp. 49-60). https://doi.org/10.1145/3377814.3381710.